

CÔNG TY TNHH VIỆT NAM TOÀN CẦU LOGISTICS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỆT NAM TOÀN CẦU LOGISTICS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM GLOBAL LOGISTICS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETNAM GLOBAL LOGISTICS CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 4101642219

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 23 Hà Huy Tập, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn hàng nông sản - Bán buôn sản phẩm và các loại nông sản khác - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác - Bán buôn hạt, quả có dầu - Bán buôn động vật sống - Bán buôn da sống và bì sống - Bán buôn da thuộc - Bán buôn nông lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật (không hoạt động tại trụ sở)	4620

2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn sợi dệt - Bán buôn bột giấy - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh (trừ dược phẩm, bán buôn thuốc trừ sâu, hóa chất có tính độc hại mạnh, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp và không bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại tại trụ sở)	4669
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng)	4662
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa	4610
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo	4631
7.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn tinh bột và các loại thực phẩm khác	4632
8.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh.	4773
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Sơ chế và phơi sấy nông sản	0163
12.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
15.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
16.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Chế biến đá granite	2396
17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bao bì, tôn, xà gồ và các sản phẩm khác từ kim loại đúc sẵn	2599
18.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

19.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210(Chính)
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải gồm: - Gửi hàng - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không - Giao nhận hàng hóa - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Hoạt động của đại lý vận tải hàng hóa đường biển và đường hàng không - Môi giới thuê tàu - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
24.	Dịch vụ đóng gói	8292
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kiến trúc và kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện, công trình cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn. Thẩm tra hồ sơ thiết kế dự toán công trình đường bộ, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị; điện dân dụng và công nghiệp. Thí nghiệm và kiểm định xây dựng, kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư xây dựng. Quản lý dự án công trình xây dựng. Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu. Thẩm tra dự án đầu tư, thẩm tra quyết toán; đánh giá lựa chọn nhà thầu, thẩm định kết quả đấu thầu. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; công trình đường bộ, thủy lợi, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật và môi trường đô thị. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng	7110
30.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4101
31.	Xây dựng nhà không ở Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4102
32.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
33.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình cấp thoát nước, thủy lợi	4222
34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
37.	Hoạt động phải bảo đảm điều kiện, Giấy phép kinh doanh theo quy định	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 5.200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	LÊ THỊ KIM THOA	Việt Nam	Số 25 Hà Huy Tập, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	4.200.000.000	80,769	052185018351	

2	NGUYỄN VĂN BÌNH	Việt Nam	44 đường 31 Tháng 3, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	1.000.000.000	19,231	064076003397	
---	-----------------	----------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ THỊ KIM THOA

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/10/1985

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052185018351

Ngày cấp: 10/08/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: Số 25 Hà Huy Tập, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 23 Hà Huy Tập, Phường Trần Phú, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định